

Số: 09 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 2242/TTr-BQL ngày 21 tháng 11 năm 2017, Công văn số 02/BQL-TC ngày 03 tháng 01 năm 2018; Báo cáo thẩm định số 08/BCTĐ-STP ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Sở Tư pháp; Công văn số 2567/SNV-TCBC&TCPCP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2118/2008/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- VPCP, các Bộ: KH&ĐT, TP;
- Cục KTVB, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Như Điều 3;
- Công báo TP, Website UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- CV: NV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2018/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (sau đây viết là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải trên địa bàn thành phố Hải Phòng và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công, dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải.

Điều 2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chức năng khác có liên quan trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

Điều 3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình Quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý;

c) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

đ) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế;

e) Kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

g) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế;

4. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu công nghiệp, khu kinh tế sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Về quản lý đầu tư:

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố

phổ tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân thành phố theo Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp, khu kinh tế tới Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

6. Về quản lý môi trường:

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường và của Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện);

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng:

a) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế phải có Giấy phép xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

d) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 32/2014/TT-BLĐTBXH ngày 01/12/2014 cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; tiếp nhận đăng ký hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) Tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, bao gồm: bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại:

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Về quản lý đất đai, bất động sản:

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất khu kinh tế và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

b) Ban Quản lý thực hiện các chức năng, nhiệm vụ về đất đai quy định tại Điều 151 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế; xây dựng hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu công nghiệp, khu kinh tế;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế;

h) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý đối với Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại Điều 4 quy định này, Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau đối với Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải:

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố đề trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền: Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế.

2. Xây dựng và trình các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện:

a) Quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế đã được phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong khu kinh tế trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

b) Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền;

c) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý chỉ đạo hoặc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Thuê tư vấn nước ngoài thực hiện: Dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển khu kinh tế; quy hoạch chi tiết các khu chức năng như khu du lịch, khu đô thị và khu phi thuế quan trong khu kinh tế.

b) Quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư tại khu kinh tế theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Ký hợp đồng BOT, BTO, BT các dự án nhóm B, C theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA;

d) Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại khu kinh tế thuộc thẩm quyền; quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính, sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu kinh tế.

e) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, mặt nước và thực hiện việc quản lý đất đai trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đất đai.

h) Trên cơ sở quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và của pháp luật về đầu tư và đất đai, quyết định mức thu tiền sử dụng, tiền thuê và mức miễn giảm đối với đất, mặt nước chuyên dùng cho từng dự án đầu tư áp dụng đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất không qua đấu giá hoặc đấu thầu quyền sử dụng đất.

i) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm mọi hoạt động trong khu kinh tế phù hợp với quy chế hoạt động và quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan.

k) Thu phí hoặc lệ phí sử dụng các công trình hạ tầng, tiện ích công cộng trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Chương III CƠ CẤU, TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của khu công nghiệp, khu kinh tế; phối hợp với người đứng đầu các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý cán bộ; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng, đơn vị chuyên môn của Ban Quản lý:

a) Văn phòng Ban Quản lý;

b) Phòng Quản lý đầu tư;

- c) Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- d) Phòng Quản lý doanh nghiệp;
- đ) Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;
- e) Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường;
- g) Phòng Quản lý lao động
- h) Phòng Hỗ trợ và giám sát hoạt động đầu tư;
- i) Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các khu công nghiệp, khu kinh tế;

3. Các Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý:

- a) Trung tâm Dịch vụ việc làm Khu Kinh tế;
- b) Ban Quản lý Dự án đầu tư hạ tầng Khu kinh tế;
- c) Trường Trung cấp Khu kinh tế.

4. Cơ cấu lãnh đạo của các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý gồm cấp trưởng và không quá 02 (hai) cấp phó.

Điều 7. Về vị trí việc làm, biên chế công chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý

1. Biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện và do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ hàng năm trong tổng biên chế hành chính, số lượng người làm việc của thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, số người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trưởng ban Ban Quản lý căn cứ các quy định của pháp luật và nhiệm vụ quyền hạn được giao tổ chức thực hiện Quy định này; ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể, cơ cấu biên chế công chức và mối quan hệ phối hợp công tác trong nội bộ Ban Quản lý cho từng Phòng, đơn vị và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện; phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban

nhân dân thành phố quyết định việc thành lập, kiện toàn, bổ sung chức năng nhiệm vụ và giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, Trưởng ban Ban Quản lý thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định. / *đ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng